

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN

Học Kỳ 2 - Năm Học 22-23

Môn học/Nhóm **Bóng đá 1 - 15**
CBGD **Trương Quang Minh**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	BP.1	BP.2	BP.3	Đ.QT	Đ.THI	Đ.HP	Ghi chú
1	2122170531	Nguyễn Lê Tuấn	Anh	30/07/2004	CCQ2217N	9.5	9.0	6.0	7.1	4.0	5.2	
2	2122170554	Nguyễn Bảo	Bảo	23/03/2004	CCQ2217N	7.0	8.0	7.8	7.7	7.0	7.3	
3	2122170540	Nguyễn Đức	Bảo	16/06/2004	CCQ2217N	9.0	9.0	6.0	7.0	5.0	5.8	
4	2122170557	Huỳnh Thái	Duy	23/09/2004	CCQ2217N	5.0	7.0	7.8	7.2	10.0	8.9	
5	2122170553	Mai Thành	Duy	26/10/2004	CCQ2217N	7.0	8.0	7.8	7.7	6.0	6.7	
6	2122170492	Phạm Nguyễn Đức	Dương	30/01/2004	CCQ2217M	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Vắng >20%
7	2122170550	Nguyễn Bá	Đạt	16/09/2004	CCQ2217N	8.0	9.0	6.0	6.8	6.0	6.3	
8	2122170544	Nguyễn Phạm Tiến	Đạt	13/09/2004	CCQ2217N	7.0	8.0	7.8	7.7	4.0	5.5	
9	2122170514	Trần Ngọc	Đạt	11/07/2004	CCQ2217M	8.0	9.0	6.5	7.2	9.0	8.3	
10	2122170551	Nguyễn Hữu Phúc	Đức	18/07/2004	CCQ2217N	7.0	8.0	7.8	7.7	7.0	7.3	
11	2122170545	Hồ Ngọc	Giang	28/01/2003	CCQ2217N	7.0	8.0	7.8	7.7	7.0	7.3	
12	2122170484	Nguyễn Văn	Giới	08/08/2004	CCQ2217M	7.0	8.0	6.5	6.8	5.0	5.7	
13	2122170527	Lê Thiên	Hải	11/03/2004	CCQ2217N	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Vắng >20%
14	2122170563	Võ Văn	Hào	10/10/2004	CCQ2217N	8.0	9.0	7.8	8.0	6.0	6.8	
15	2122170555	Nguyễn Văn	Hào	19/03/2004	CCQ2217N	7.0	8.0	6.0	6.5	5.0	5.6	
16	2122170485	Trần Trí	Hậu	27/10/2004	CCQ2217M	9.0	8.0	9.0	8.8	0.0	3.5	Vắng thi
17	2122170526	Nguyễn Quốc	Hiệu	14/09/2004	CCQ2217N	8.0	9.0	6.5	7.2	7.0	7.1	
18	2122170519	Nguyễn Như	Hòa	17/01/2003	CCQ2217M	8.0	9.0	7.8	8.0	7.0	7.4	
19	2122170534	Trần Mai Y	Hun	16/02/2004	CCQ2217N	8.0	9.0	7.8	8.0	4.0	5.6	
20	2122170497	Đỗ Gia	Huy	14/01/2004	CCQ2217M	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Vắng >20%
21	2122170541	Phạm Quang	Huy	10/10/2004	CCQ2217N	8.0	9.0	6.0	6.8	4.0	5.1	
22	2122170565	Trịnh Văn	Huy	15/12/2004	CCQ2217N	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Vắng >20%
23	2122170543	Ngô Vĩ	Hưng	24/04/2004	CCQ2217N	7.0	8.0	7.8	7.7	6.0	6.7	
24	2122170489	Nguyễn Đình Minh	Khang	16/02/2004	CCQ2217M	10.0	8.5	9.0	9.1	6.0	7.2	
25	2122170505	Huỳnh Anh	Khoa	13/02/2004	CCQ2217M	10.0	9.0	9.0	9.2	4.0	6.1	
26	2122170518	Phan Minh	Khoa	01/03/2003	CCQ2217M	7.0	8.0	6.5	6.8	7.0	6.9	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	BP.1	BP.2	BP.3	Đ.QT	Đ.THI	Đ.HP	Ghi chú
27	2122170487	Phạm Gia	Kiệt	01/01/2004	CCQ2217M	9.0	8.0	9.0	8.8	5.0	6.5	
28	2122170547	Vô Thành	Kiệt	16/05/2004	CCQ2217N	8.5	8.0	7.8	8.0	4.0	5.6	
29	2122170491	Nguyễn Thanh	Lịch	09/11/2004	CCQ2217M	5.0	6.0	6.5	6.2	5.0	5.5	
30	2122170509	Nguyễn Đình Hoàng	Long	26/03/2004	CCQ2217M	7.0	8.0	6.5	6.8	5.0	5.7	
31	2122170549	Nguyễn Vũ Thanh	Lợi	30/07/2004	CCQ2217N	7.0	8.0	6.0	6.5	5.0	5.6	
32	2122170528	Điền	Mập	03/05/2003	CCQ2217N	9.5	9.5	7.5	8.2	7.0	7.5	
33	2122170500	Trần Văn	Minh	09/02/2004	CCQ2217M	10.0	9.0	9.0	9.2	4.0	6.1	
34	2122170539	Kiều Tấn	Nghị	21/02/2004	CCQ2217N	5.0	7.0	7.8	7.2	4.0	5.3	
35	2122170529	Lê Thái	Ngọc	05/07/2004	CCQ2217N	8.0	9.0	6.0	6.8	4.0	5.1	
36	2122170532	Huỳnh Thái	Nguyên	21/10/2004	CCQ2217N	7.0	8.0	7.8	7.7	7.0	7.3	
37	2122170826	Nguyễn Phước Trung	Nhân	09/09/2004	CCQ2217M	7.0	7.0	9.0	8.3	4.0	5.7	
38	2122180043	Văn Thanh	Nhật	24/01/2004	CCQ2218B	7.0	8.0	6.5	6.8	4.0	5.1	
39	2122170523	Nguyễn Duy	Phát	14/11/2003	CCQ2217M	8.0	9.0	6.5	7.2	6.0	6.5	
40	2122170515	Trương Hoài	Phương	16/05/2004	CCQ2217M	7.0	8.0	6.5	6.8	4.0	5.1	
41	2122170517	Đoàn Nhật	Quý	10/06/2003	CCQ2217M	7.0	7.0	9.0	8.3	4.0	5.7	
42	2122170562	Trần Minh	Quý	29/09/2004	CCQ2217N	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Vắng >20%
43	2122170556	Nguyễn Hoàng	Sang	16/09/2004	CCQ2217N	7.0	8.0	6.0	6.5	4.0	5.0	
44	2122170501	Nguyễn Văn	Sơn	25/10/2004	CCQ2217M	10.0	9.0	9.0	9.2	4.0	6.1	
45	2122170508	Lê Nhật	Tân	30/11/2004	CCQ2217M	7.0	7.0	9.0	8.3	7.0	7.5	
46	2122170535	Nguyễn Trọng	Thái	08/04/2004	CCQ2217N	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Vắng >20%
47	2122170503	Bùi Tấn	Thanh	04/11/2004	CCQ2217M	5.0	7.0	6.0	6.0	7.0	6.6	
48	2122140013	Tô Minh	Thi	04/02/2004	CCQ2214A	8.0	9.0	7.8	8.0	8.0	8.0	
49	2122170546	Nguyễn Ngọc	Thiện	24/11/2004	CCQ2217N	8.0	9.0	6.5	7.2	10.0	8.9	
50	2122170538	Nguyễn Ngọc	Thịnh	24/10/2004	CCQ2217N	4.0	6.0	6.0	5.7	5.0	5.3	
51	2122170533	Trần Quốc	Thịnh	16/02/2004	CCQ2217N	4.0	5.0	6.0	5.5	0.0	2.2	Vắng thi
52	2122170566	Phạm Văn	Thuyết	09/01/2003	CCQ2217N	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Vắng >20%
53	2122170499	Đỗ Văn	Tín	21/01/2004	CCQ2217M	5.0	5.0	9.0	7.7	4.0	5.5	
54	2122170530	Nguyễn Ngọc	Tĩnh	05/05/2004	CCQ2217N	5.0	7.0	6.0	6.0	7.0	6.6	
55	2122170559	Đỗ Hương	Trâm	10/02/2004	CCQ2217N	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Vắng >20%
56	2122170493	Nguyễn Đăng	Triều	22/07/2004	CCQ2217M	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Vắng >20%
57	2122170486	Nguyễn Văn	Tú	05/10/2004	CCQ2217M	10.0	9.5	9.0	9.3	8.0	8.5	
58	2122170494	Huỳnh Ngọc	Tuấn	20/12/2004	CCQ2217M	9.0	8.0	9.0	8.8	6.0	7.1	
59	2122170511	Lê Văn	Tuấn	09/03/2004	CCQ2217M	8.5	9.0	6.5	7.3	5.0	5.9	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	BP.1	BP.2	BP.3	Đ.QT	Đ.THI	Đ.HP	Ghi chú
60	2122170561	Lê Trung Vĩ	07/07/2004	CCQ2217N	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Vắng >20%
61	2122170542	Hoàng Đình Việt	06/01/2004	CCQ2217N	8.0	9.0	6.0	6.8	4.0	5.1	
62	2122170564	Hoàng Tuấn Việt	06/08/2004	CCQ2217N	8.0	9.0	6.5	7.2	4.0	5.3	
63	2122120324	Nguyễn Xuân Việt	29/06/2003	CCQ2212J	7.0	8.0	7.8	7.7	9.0	8.5	
64	2122170510	Trương Đình Việt	19/03/2004	CCQ2217M	8.0	9.0	6.5	7.2	7.0	7.1	
65	2122170502	Huỳnh Văn Vinh	04/09/2004	CCQ2217M	10.0	9.0	9.0	9.2	8.0	8.5	
66	2122170488	Phạm Đình Vĩnh	12/10/2004	CCQ2217M	7.0	7.0	9.0	8.3	4.0	5.7	
67	2122170496	Lê Tuấn Vũ	26/04/2004	CCQ2217M	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Vắng >20%
68	2122170495	Nguyễn Đắc Tuấn Vũ	19/10/2004	CCQ2217M	10.0	9.0	9.0	9.2	8.0	8.5	

Đ.QT: Điểm quá trình = $((BP.1 + BP.2) / 2 + BP.3) / 2$

Đ.THI: Điểm thi

Đ.HP: Điểm học phần = $(Đ.QT * 0.4 + Đ.THI * 0.6)$

Đ.HP >= 5.0 ĐẠT : Đ.HP <= 4.9 KHÔNG ĐẠT